

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	806060	Vi sinh vật học	3	15	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01		3	6	3	C.E604	DSI1251	1234567---123-----
2	806060	Vi sinh vật học	3	15	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01	01	4	1	5	C.A502	DSI1251	-----7---12345-----
3	806063	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	2	43	Nguyễn Văn Tú	11050	01		0	0	5		DSI1241,DSI1231	
4	806303	Tiến hóa	3	43	Nguyễn Văn Tú	11050	01		3	4	2	2.B101	DSI1231	---4567---12345-----
5			3	43	Nguyễn Văn Tú	11050			6	1	3	2.B103	DSI1231	---4567---12345-----
6	806303	Tiến hóa	3	21	Nguyễn Văn Tú	11050	02		2	4	2	2.C001	DSI1241	1234567----23-----
7			3	21	Nguyễn Văn Tú	11050			5	1	3	2.C004	DSI1241	1234567----23-----
8	806401	Sinh hóa học	3	15	Thái Kế Quân	10872	01		4	6	3	C.E604	DSI1251	1234567---123-----
9	806401	Sinh hóa học	3	15	Thái Kế Quân	10872	01	01	5	1	5	C.A504	DSI1251	-----7---12345-----
10	806403	Di truyền học	4	15	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01		2	6	3	C.E604	DSI1251	1234567---12-----
11			4	15	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147			2	9	2	C.E604	DSI1251	1234567---12-----
12	806403	Di truyền học	4	15	Lê Minh Đức	10595	01	01	6	1	5	C.A503	DSI1251	-----7---12345-----
13	806405	Giải phẫu học người	3	15	Nguyễn Thanh Tuấn	11260	01		3	9	2	C.E604	DSI1251	1234567-----
14			3	15	Nguyễn Thanh Tuấn	11260			6	6	3	C.B103	DSI1251	1234567-----
15	806405	Giải phẫu học người	3	15	Nguyễn Thanh Tuấn	11260	01	01	6	6	5	C.A502	DSI1251	-----1234-----
16	806412	PPDH Sinh học THPT 3	3	43	Nguyễn Văn Thắng	11105	01		2	6	3	2.B101	DSI1231	---4567---234567-----
17	806412	PPDH Sinh học THPT 3	3	22	Nguyễn Văn Thắng	11105	01	01	4	6	5	2.A001	DSI1231	-----67---2345-----
18	806412	PPDH Sinh học THPT 3	3	22	Nguyễn Văn Thắng	11105	01	02	4	6	5	2.C004	DSI1231	-----678901----
19	806412	PPDH Sinh học THPT 3	3	21	Nguyễn Văn Thắng	11105	02		3	1	3	2.C001	DSI1241	1234567---234-----
20	806412	PPDH Sinh học THPT 3	3	21	Nguyễn Văn Thắng	11105	02	01	5	6	5	2.B103	DSI1241	-----67---1234-----
21	806413	Dạy học Sinh học theo định hướng giáo dục STEM	4	13	Nguyễn Văn Thắng	11105	01		2	1	2	2.B104	DSI1221	-----678901----
22			4	13	Nguyễn Văn Thắng	11105			2	3	2	2.B104	DSI1221	-----678901----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
23	806413	Dạy học Sinh học theo định hướng giáo dục STEM	4	13	Nguyễn Văn Thắng	11105	01		3	1	3	2.A001	DSI1221	-----678901----
24			4	13	Nguyễn Văn Thắng	11105			5	6	3	2.B101	DSI1221	-----678901----
25	806414	Vi khuẩn và vi tảo trong Vi sinh vật ứng dụng	3	13	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01		2	9	2	C.B006	DSI1221	-----678901----
26			3	13	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147			3	6	3	C.E602	DSI1221	-----678901----
27	806414	Vi khuẩn và vi tảo trong Vi sinh vật ứng dụng	3	13	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01	01	6	6	5	C.A502	DSI1221	-----678901----
28	806414	Vi khuẩn và vi tảo trong Vi sinh vật ứng dụng	3	13	Nguyễn Đức Hưng	10139	02		4	1	3	2.A005	DSI1221	-----678901----
29			3	13	Nguyễn Đức Hưng	10139			5	9	2	2.B101	DSI1221	-----678901----
30	806414	Vi khuẩn và vi tảo trong Vi sinh vật ứng dụng	3	13	Nguyễn Đức Hưng	10139	02	01	6	1	5	C.A502	DSI1221	-----678901----
31	806415	Sinh học phát triển cá thể	3	13	Hoàng Minh Tâm	10127	01		2	6	3	C.B006	DSI1221	-----1----
32			3	13	Thái Kế Quân	10872			2	6	3	C.B006	DSI1221	-----1----
33			3	13	Hoàng Minh Tâm	10127			2	6	3	C.B006	DSI1221	-----67890-----
34			3	13	Thái Kế Quân	10872			2	6	3	C.B006	DSI1221	-----67890-----
35			3	13	Thái Kế Quân	10872			3	9	2	C.E602	DSI1221	-----67890-----
36			3	13	Hoàng Minh Tâm	10127			3	9	2	C.E602	DSI1221	-----1----
37			3	13	Hoàng Minh Tâm	10127			3	9	2	C.E602	DSI1221	-----67890-----
38			3	13	Thái Kế Quân	10872			3	9	2	C.E602	DSI1221	-----1----
39			3	13	Hoàng Minh Tâm	10127			4	6	3	C.E604	DSI1221	-----67890-----
40			3	13	Thái Kế Quân	10872			4	6	3	C.E604	DSI1221	-----67890-----
41	806418	Công nghệ sinh học	3	43	Thái Kế Quân	10872	01		4	3	3	2.C001	DSI1231	---4567---12345678901----
42	806507	Thực vật học	5	21	Nguyễn Văn Thắng	11105	01		2	1	3	2.C001	DSI1241	1234567---234-----
43			5	21	Nguyễn Văn Thắng	11105			4	1	3	2.C003	DSI1241	1234567---234-----
44	806507	Thực vật học	5	21	Nguyễn Văn Thắng	11105	01	01	3	6	5	C.A502	DSI1241	-----67---2345-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu